

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HSPT

Ngày 23 - 01 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hoàn.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Ngọc Thành và bà Đỗ Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 185/2023/TLPT-HS ngày 14 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo Trần K, Đặng Minh T do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 129/2023/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

[1] Các bị cáo có kháng cáo:

[1.1] Trần K - sinh năm 1994, tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn C P, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Trần Văn T1 và bà Bùi Thị P; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 81/QĐ-XPHC ngày 11/8/2020 của Công an huyện T, tỉnh Thái Bình xử phạt bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Xâm phạm sức khỏe người khác” với số tiền 3.000.000 đồng (đã nộp phạt xong ngày 20/8/2020).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

[1.2] Đặng Minh T - sinh năm 1979, tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn B Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn:

09/12; Con ông Đặng Văn C và bà Khúc Thị M (đã chết); vợ là chị Đặng Thị C1; có 02 con.

Tiền án: Bản án số 168/2022/HSST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 10 tháng tù về tội “Đánh bạc”, bị cáo được trả tự do tại phiên tòa.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án số 418/1996/HSST ngày 14/5/1996 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tính từ ngày tạm giam 22/6/1995;

+ Bản án số 247/1998/HSST ngày 25/6/1998 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Bản án số 399/2000/HSST ngày 28/3/2000 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 48 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, thời hạn tính từ ngày tạm giam 01/9/1999;

+ Bản án số 25/2012/HSST ngày 02/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”;

(Bị cáo đều đã chấp hành xong).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

Trong vụ án còn có các bị cáo: Phạm Văn B, Bùi Quang H, Bùi Minh B1, Nguyễn Quốc L, Phạm Văn X; Bị hại – anh Phạm Văn S, anh Phạm Văn X; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Hà Văn D - không có kháng cáo, không liên quan đến giải quyết kháng cáo của các bị cáo Trần K, Đặng Minh T nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 24 tháng 7 năm 2022, sau khi đi ăn, uống liên hoan ở tỉnh Nam Định về, anh Phạm Văn S đi xe ô tô cùng vợ chồng em trai là Phạm Văn X và Nguyễn Thị T2, cùng đi có anh Hà Văn D, sinh năm 1991, trú tại thôn K, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình (bạn của anh S) đến quán K1, địa chỉ thôn B P, xã T, huyện T để thuê phòng hát. Khi anh S, anh D và X đi vào

phòng khách ở tầng 1 ngồi chờ thì Trần K, là nhân viên đứng quầy của quán bảo anh Lý Kim Đ, sinh năm 2005, trú tại thôn A, xã T, huyện T (cũng là nhân viên quán) ra bảo khách để xe ô tô gọn vào thì X nói: “Mày đánh xe đâu thì đánh, xe tao đây, tao say rồi”. Anh Đ không nói gì, đi vào trong. K bảo anh Đ và anh Nguyễn Văn S1, sinh năm 2005, trú tại thôn A, xã T, huyện T (là nhân viên quán) lên tầng 2 dọn, xếp phòng cho khách. Khoảng 15 phút sau, K bảo anh Đặng Văn L1, sinh năm 2004, trú tại thôn B Đ, xã T, huyện T mời khách lên phòng hát. Anh L1 ra mời khách thì anh S trợn mắt lên nói: “Đ... mẹ chúng mày, cứ từ từ, tao còn đang uống nước”. K đứng ở quầy lễ tân nói: “Em nó mời anh đang hoảng, sao anh lại trợn mắt lên chửi nó thế”. Anh S nói: “Tao thích thế”. K và anh S cãi nhau thì chị T2 đi vào trong quán, X và anh D đi ra ngoài đường. X gọi điện thoại cho anh Vũ Văn H1 (tên gọi khác là C2), sinh năm 1984, trú tại thôn B, xã T, huyện T nói về việc cãi nhau ở quán và bảo anh C2 sang can ngăn. Cùng lúc này K bấm nút cho cửa cuốn đóng xuống nhưng để hở khoảng 50cm so với nền nhà rồi chạy vào trong nhà vệ sinh lấy một chổi lau nhà cán bằng gỗ dài khoảng 1,5m đem ra vục một cái vào đùi trái anh S làm chổi lau nhà bị gãy. Anh S đứng dậy, lấy cốc thủy tinh uống nước để trên bàn và điều cày để trong thùng nhựa cạnh bàn uống nước ném về phía K nhưng không trúng thì các anh L1, Đ, S1 đến can ngăn. X đứng ngoài đập cửa quán C5, yêu cầu mở cửa. Khoảng 05 phút sau, anh H1 đi bộ đến quán hát, cùng với X gọi mở cửa nhưng không ai mở. Anh H1 cúi người chui qua khe cửa để vào trong, yêu cầu mở cửa để chị T2 đi ra ngoài thì X đi vào quán. Xinh cầm ấm chuyên bằng sứ định ném về phía K thì Phạm Văn B là quản lý quán đi từ tầng 6 của quán xuống thấy vậy đã ôm X ngăn lại, làm Bằng và X cùng ngã ngồi xuống nền quán hát, ấm chuyên sứ vỡ, mảnh vỡ của chuyên sứ cửa vào làm ngón út tay phải của X bị thương. K vào bếp lấy 01 con dao mang ra ngoài thì các anh L1, S1, Đ can ngăn lại, anh H1 và B can ngăn đẩy anh S và X ra khỏi quán. Xinh đi sang nhà chị Vũ Thị H2, sinh năm 1982, trú tại thôn B P, xã T lấy khăn băng vết thương. Sau đó có anh Phạm Văn H3, sinh năm 1998, trú tại thôn C P, xã T đến quán K1 chơi, thấy xô xát, đã gọi cho Bùi Quang H, sinh năm 1988, trú tại thôn A Đ, xã T nói: “Anh ơi ra quán C6, có mấy anh em đang đánh nhau trong quán”. H gọi cho Nguyễn Quốc L, sinh năm 1984, trú tại thôn A Đ, xã T đi xe mô tô đến chờ H đến quán K1. Khi Luật chờ H đến quán, thấy X, anh S và một số người đang đứng trước cửa quán. Lúc này X đang chửi vào trong quán thì K cầm một con dao dạng dao gọt hoa quả (không rõ đặc điểm, kích thước) trong quán chạy ra ngoài đuổi X chạy vòng xung quanh xe ô tô của X đang đỗ trước cửa quán nhưng không đuổi được nên K đi vào trong quán, con dao đó sau này ai cầm đi đâu không rõ. Thấy có xô xát nên ông Phạm Hữu T3, sinh năm 1969, trú tại thôn B P, xã T (chủ quán Mộc, đối diện quán K1) gọi điện thông báo cho Bùi Minh B1 biết. B1 đi xe máy điện đến quán thì thấy H và X đang đứng cạnh xe ô tô nói chuyện, H nhìn

thấy anh D đang nghe điện thoại ở gốc cây thị, đối diện quán, H đi đến nói: “Mày gọi điện cho ai đấy” và định tiến đến chỗ anh D thì X kéo H ra giữa đường ĐT456. Xinh và H cãi, chửi và lao vào đánh nhau, sau đó X bỏ chạy về hướng xã T. Thấy vậy, B1, H, L, B cùng đuổi theo để đánh X nhưng B1, Luật không đuổi được. H, B đuổi kịp đã dùng tay đánh X, X tiếp tục bỏ chạy vòng ngược lại phía Bằng đang đứng. Lúc này, B nhìn thấy K cầm 01 con dao (dạng dao bài) có kích thước 36,3cm, nắm tay cầm bằng gỗ dài 12,3cm, lưỡi bằng kim loại đã han gỉ, đầu dao hình vuông rộng 09cm từ trong quán chạy về phía Xinh nên đã nhặt 01 tấm gỗ để bên đường mục đích cùng K đuổi đánh Xinh tiếp thì anh D chạy đến ôm Bằng để can ngăn. Xinh chạy đến khu vực gốc cây thị đứng thì bị H đuổi theo dùng tay, chân đánh vào người. K đuổi kịp và cầm dao trên chém X nhưng do H đập X về phía trước nên không trúng, K tiếp tục chém thêm hai nhát trúng vùng lưng X. Thấy K chém X thì anh H1 chạy đến ôm, can ngăn K, còn X chạy về phía quán Điểm H4, hướng đi xã T. H tiếp tục đuổi theo để đánh X nhưng không đuổi kịp. Thấy vậy, anh D chạy theo Xinh đến vị trí gốc cây Xoài trước cửa nhà ông Vũ Văn C3. Cùng lúc này, Đặng Minh T có việc riêng đi ngang qua thấy đông người nên dừng lại hỏi người bên đường biết sự việc có liên quan đến quán của B, do có quan hệ họ hàng với B nên T dừng xe thì có nghe anh D gọi điện cho ai đó về việc đánh nhau và thấy B1, H, L dùng tay chân đánh anh D, T không hỏi gì mà lao vào dùng tay chân cùng nhóm trên tham gia đánh anh D. Khi anh H1 ôm, can ngăn, K cầm dao về trước cửa quán hát thì thấy anh S đang đứng giữa đường ĐT456, K tiếp tục cầm dao đuổi và chém, anh S tránh được. Anh S chạy đến trước cửa hàng điện thoại di động Việt Nam phía đối diện quán A thì K dùng dao chém anh S một nhát trúng vào cẳng tay phải, làm anh S bị thương. Khi K chém S, T đang đứng gần đó. Mặc dù biết S bị K chém nhưng T vẫn lao vào dùng tay, chân đánh anh S nhiều cái trước cửa quán cắt tóc “Tú N” thì được anh H1 can ngăn. Sau đó anh S, anh D và X được đưa vào Trạm y tế xã T sơ cứu vết thương, sau đó anh S và X được chuyển đến điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh T từ ngày 24/7/2022 đến ngày 29/7/2022 thì xuất viện. Ngày 25/7/2023, chị Nguyễn Thị T2 (vợ của Phạm Văn X) gửi đơn tố giác đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T. Anh D bị thương nhẹ và đã có đơn từ chối giám định thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 291/22/KL-TgT ngày 08/8/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận đối với thương tích của anh Phạm Văn S: *“Tổn thương do vật sắc tác động làm rách da, tổ chức dưới da vùng cẳng tay phải, đứt bản phần gân duỗi cổ tay trụ phải. Hiện tại: mệt, đau các vết thương. Các ngón tay vận động bình thường. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 02%”*.

Ngày 20 tháng 02 năm 2023, anh S có đơn đề nghị giám định thương tật bổ sung. Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1877/KL-KTHS ngày 22 tháng 3 năm 2023 của V - Bộ C7 kết luận: "1. Kết quả chính: Căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ, khám giám định, khám chuyên khoa và các xét nghiệm, xác định anh Phạm Văn S bị vết thương cẳng tay phải, đứt bán phần gân duỗi cổ tay trụ, chấn thương đùi trái đã được điều trị. Hiện tại để lại: Sẹo cẳng tay phải 14,7 x (0,2-0,4)cm, không ảnh hưởng chức năng. Đùi trái không để lại sẹo; 2. Kết luận: 2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể: đối chiếu với Bảng 1 - tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y, áp dụng Nguyên tắc chung 2, C và Nguyên tắc 1, Mục 1.2, C4 8 xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với sẹo kích thước trung bình cẳng tay phải của anh Phạm Văn S tại thời điểm giám định bổ sung là 02%. 2.2. Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương vùng cẳng tay phải do vật sắc hoặc sắc nhọn gây nên".

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích 292/22/KL-TgT ngày 08/8/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận đối với thương tích của Phạm Văn X: "Tổn thương do vật sắc tác động làm rách da, tổ chức dưới da vùng lưng hai bên. Hiện tại: còn đau vết thương, người bình thường. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 02%".

Bản án hình sự sơ thẩm số 129/2023/HSST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình đã tuyên bố các bị cáo Trần K, Bùi Quang H, Đặng Minh T phạm tội "Cố ý gây thương tích"; các bị cáo Bùi Minh B1, Nguyễn Quốc L, Phạm Văn X phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần K 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Minh T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Bản án sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo Bùi Quang H, Phạm Văn B, Bùi Minh B1, Nguyễn Quốc L, Phạm Văn X mỗi bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 31/8/2023.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo đối với các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn 15 ngày, bị cáo Trần K kháng cáo xin được hưởng án treo, bị cáo Đặng Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo Đặng Minh T rút toàn bộ nội dung kháng cáo nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo T. Bị cáo Trần Khánh g nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã kết luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo, cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội sửa chữa sai lầm, làm người có ích cho gia đình và xã hội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, phân tích vai trò đồng phạm của bị cáo kháng cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung rút kháng cáo của bị cáo T, nội dung kháng cáo của bị cáo K, đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo T. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần K, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 129/2023/HSST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Trần K theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

- Bị cáo K không tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo thể hiện sự ân hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo: Kháng cáo của các bị cáo Trần K, Đặng Minh T gửi đến Tòa án trong thời hạn luật định là hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

Tại phiên toà bị cáo Đặng Minh T rút toàn bộ nội dung kháng cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Tiến hành xem xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Khánh .

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo K:

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xác định. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác cùng các tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ để xác định:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày ngày 24 tháng 7 năm 2022, do có mâu thuẫn giữa khách đến thuê phòng hát karaoke và nhân viên quán hát, bị cáo Trần K đã đuổi và dùng dao chém hai nhát vào vùng lưng Phạm Văn X, làm rách da, tổ chức dưới da vùng lưng hai bên; Các bị cáo Phạm Văn B, Bùi Quang H đều biết bị cáo Trần K dùng dao chém X nhưng vẫn cố ý đuổi theo, dùng tay, chân đánh X. Hậu quả tỷ lệ tổn thương cơ thể của X do thương tích gây nên là 02%. Sau khi không đuổi được X, K quay lại quán, đến khu vực giữa đường thì mâu thuẫn và tiếp tục dùng dao chém vào cẳng tay phải của anh Phạm Văn S, làm rách da, đứt bán phần gân duỗi cổ tay trụ phải vết thương để lại sẹo cẳng tay phải 14,7 x (0,2-0,4) cm, không ảnh hưởng chức năng. Bị cáo Đặng Minh T nghĩ S đến phá quán của B là em họ nên khi đã biết K dùng dao chém gây thương tích cho anh S thì cũng lao vào dùng tay, chân tiếp tục đánh anh S. Hậu quả tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh S do thương tích gây nên là 02%. Hành vi đó đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Bùi Minh B1, Nguyễn Quốc L và Phạm Văn X đã có hành vi đuổi đánh nhau trên đường giao thông (đường Đ), trước cửa quán K1, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hành vi đó đã phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thấy:

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã tiếp nhận ý chí của nhau mà không có sự bàn bạc, phân công vai trò từ trước. Chỉ vì mâu thuẫn phát sinh từ thái độ, lời nói của khách đến quán hát, bị cáo K đã trực tiếp dùng dao chém gây thương tích cho anh S và anh X nên có vai trò chính. Các bị cáo khác có vai trò thấp hơn.

Song cũng xét bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo được các hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại cũng có một phần lỗi.

Về nhân thân: năm 2020 bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm phạm sức khỏe người khác”, đã chấp hành xong vào ngày 20/8/2020, tính đến thời điểm phạm tội lần này được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Lần này phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Căn cứ quy định tại Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì bị cáo không thuộc trường hợp không được hưởng án treo. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo còn có khả năng tự cải tạo mà không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội như bản án sơ thẩm đã tuyên cũng như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và gia đình quản lý, giáo dục cũng đủ tính răn đe đối với bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chuyển biện pháp chấp hành hình phạt tù sang phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo để bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật và có cơ hội phấn đấu sống thành người có ích như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Bị cáo T rút yêu cầu kháng cáo, bị cáo K được chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đặng Minh T. Bản án hình sự sơ thẩm số 129/2023/HSST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình đối với bị cáo Đặng Minh T có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm.

[2] Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần K, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 129/2023/HSST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Trần K:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần K 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương

tích”, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 23/01/2024.

Giao bị cáo Trần K cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về án phí: Áp dụng điểm g, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Đặng Minh T và bị cáo Trần K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 23/01/2024./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Điều tra, Cơ quan thi hành án hình sự, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hành chính tư pháp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

(đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hoàn